

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 09-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh.

2. Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **50/2021/TLST-HS** ngày **14** tháng **4** năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **50/2021/QĐXXST-HS** ngày **26** tháng **4** năm 2021, theo Quyết định hoãn phiên tòa số **10/2021/QĐXXST-HS** ngày **18** tháng **5** năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Th, tên gọi khác: không có, sinh năm 1972, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô1/75A, khu phố TBA, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nữ; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Ô (đã chết) và bà Huỳnh Thị Tr (đã chết); chồng: Đỗ Văn H (đã ly hôn), sinh năm 1966; con: có 02 người, sinh năm 1992 và năm 1995; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

2. Lê Văn M, tên gọi khác: Cu; sinh năm 1966, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô1/75A, khu phố TBA, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Ô (đã chết) và bà Huỳnh Thị Tr (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Th1 (đã ly hôn), sinh năm 1971; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: không có; tiền án: Tại bản án số 59 ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1

Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại Bản án số 82 ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo tại ngoại.

3. Huỳnh Thị H1, tên gọi khác: không có, sinh năm 1972, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ô2/55, khu phố TBC, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nữ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1926 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1933; chồng: Nguyễn Văn M1, sinh năm 1967; con: có 02 người, sinh năm 1988 và năm 1991; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

4. Nguyễn Thị Đ, tên gọi khác: không có, sinh năm 1989, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Xóm Mới 1, xã Thanh Phước, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nữ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1959; chồng: Nguyễn Vũ B (đã ly hôn), sinh năm 1984; con: có 02 người, sinh năm 2013 và năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

5. Lê Hồ Ngọc H2, tên gọi khác: Nghi, sinh năm 1985, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Đường 30/4, Khu phố 4, Phường 3, thành phố TN, tỉnh TN; giới tính: nữ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V, sinh năm 1961 và bà Hồ Thị Ngọc N, sinh năm 1961; chồng: Trương Tấn H3 (đã ly hôn), sinh năm 1989; con: có 01 người, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

Tất cả các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/02/2021, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2 và Lê Văn M cùng nhau đến nhà của Lê Thị Th thuộc khu phố TBA, thị trấn GD, tỉnh TN để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc. Tại đây, Th mua 20 bộ bài tứ sắc, quy định đánh từ 05 ván đến 06 ván thì đổi bộ bài mới cho đến khi đánh hết 10 bộ bài tứ sắc thì Th thu tiền xâu mỗi người 50.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, H1 sử dụng 1.000.000 đồng, Đ sử dụng 2.700.000 đồng, H2 sử dụng 1.000.000 đồng và M sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là bộ bài tứ sắc chia ra 04 tụ, ai đánh hết bài trước là thắng, người thắng thường thì 03 người còn lại mỗi người chung cho người thắng 100.000 đồng, còn nếu thắng quan thì 03 người còn lại mỗi người chung cho người thắng 200.000 đồng.

Đến 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi H1, Đ, H2 và M đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, trong đó: H1 thua 100.000 đồng và đưa tiền xâu cho Th 50.000 đồng, Đ thắng 500.000 đồng, H2 thua 500.000 đồng và M thắng 100.000 đồng và đưa tiền xâu cho Th 50.000 đồng thì bị Công an thị trấn Gò Dầu bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 12 bộ bài tứ sắc, 01 tấm xốp hình chữ nhật, 6.100.000 đồng. Công an thu giữ số tiền 391.000 đồng trên người các đối tượng dùng đánh bạc.

Quá trình điều tra, tất cả đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Th, H1, Đ và H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. M có 02 tiền án về tội đánh bạc (Trong đó tiền án sau lấy tiền án đầu làm tình tiết định tội) nên lần phạm tội này là tái phạm.

Kết quả thu giữ vật chứng: Tiền Việt Nam 10.191.000 đồng; 12 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 08 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 tấm xốp hình chữ nhật có kích thước 92x65cm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEL1: 860646043467934, số IMEL2: 860646043467926 màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số IMEL1: 357086106679739, số IMEL2: 357087106679737.

Tất cả đã chuyển cho chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ, chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Các bị cáo không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSGD ngày 08-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Văn M, Lê Thị Th, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M, Lê Thị Th, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2 phạm tội “đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Hồ Ngọc H2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo M nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

Các bị cáo còn lại nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, hứa sẽ không tham gia đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 06/02/2021, tại nhà của Lê Thị Th, tại khu phố TBA, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN, các bị cáo Lê Văn M, Lê Thị Th, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc, tổng số tiền dùng đánh bạc 6.491.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng được thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Thị Th, Lê Văn M, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2 đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của

từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Lê Văn M đã có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, nên bị cáo M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với các bị cáo Th, H1, Đ, H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn M có nhân thân xấu: tại Bản án số 82 ngày 27-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt.

[4.4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

- Bị cáo Lê Thị Th sử dụng nhà của bị cáo làm địa điểm đánh bạc, cung cấp bài tứ sắc cho các con bạc và có thu tiền xâu nên bị cáo là người chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo Lê Văn M có 01 tiền án về hành vi đánh bạc, nhưng không biết tu sửa bản thân, từ bỏ cờ bạc mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm và cao hơn các bị cáo còn lại.

- Các bị cáo Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2 có số tiền đánh bạc thấp nên chịu trách nhiệm hình sự sau cùng và ngang nhau.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Đối với bị cáo Lê Văn M: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.1] Đối với các bị cáo Lê Thị Th, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2 có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho các bị cáo này được hưởng án treo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 12 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 08 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng; 01 tấm xếp hình chữ nhật có kích thước 92 x 65cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với Tiền Việt Nam 9.800.000 (chín triệu, tám trăm ngàn) đồng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEL1: 860646043467934, số IMEL2: 860646043467926 màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số IMEL1: 357086106679739, số IMEL2: 357087106679737, tiền Việt Nam 391.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-4-2021)

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thị Th, Lê Văn M, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Th, Lê Văn M, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2 phạm tội “đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Th 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thị Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H1 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Thị H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồ Ngọc H2 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồ Ngọc H2 cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Hồ Ngọc H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 12 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 08 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng, 01 tấm xếp hình chữ nhật có kích thước 92 x 65 cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam **9.800.000** (chín triệu, tám trăm ngàn) đồng.

- Trả lại cho Lê Văn M 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEL1: 860646043467934, số IMEL2: 860646043467926 màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, số IMEL1: 357086106679739, số IMEL2: 357087106679737.

- Trả cho Huỳnh Thị H1 tiền Việt Nam 101.0000 (một trăm linh một ngàn) đồng.

- Trả lại cho Lê Văn M tiền Việt Nam 290.000 (hai trăm chín mươi ngàn) đồng.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-4-2021)

6. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Lê Thị Th, Lê Văn M, Huỳnh Thị H1, Nguyễn Thị Đ, Lê Hồ Ngọc H2, mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

